

DIỆN MẠO TRUYỆN KỂ DÂN GIAN THỪA THIÊN HUẾ

Lê Văn Chương*

1. Giới thuyết

Vùng đất mới Thuận Hóa nguyên là một phần lãnh thổ của vương quốc Chăm, nơi đây ngoài thiên nhiên mới lạ, kỳ bí thì còn những di tích lịch sử - văn hóa của người Chăm như thành quách, đền tháp, tượng cùng với những sinh hoạt văn hóa của ít nhiều cư dân Chăm còn lưu trú, sinh sống. Nói một cách khác, vùng đất Thuận Hóa còn bảo lưu những đặc điểm về thiên nhiên, xã hội, văn hóa khác biệt với địa bàn từ đèo Ngang trở ra. Vùng đất này tiếp nhận lưu dân miệt ngoài, chủ yếu là Bắc Trung Bộ vào thời Trần, Lê, đặc biệt là thời Nguyễn Hoàng trấn thủ đất Thuận Hóa (1558). Rời quê cũ, cư dân Thuận Hóa nói chung và Hóa Châu nói riêng có khuynh hướng thoát ly văn hóa phong kiến nhưng trong tâm thức của họ còn lưu giữ di sản văn hóa truyền thống trong đó có truyện kể dân gian. Hai yếu tố văn hóa vùng đất mới và di sản văn hóa truyền thống giao lưu, hội ngộ trên đất Hóa Châu là cơ sở hình thành truyện kể dân gian Thừa Thiên Huế trong hệ thống truyện kể Việt Nam.

Truyện kể dân gian cũng còn gọi truyện đời xưa (Huỳnh Tịnh Của) của Việt Nam và nhiều dân tộc trên thế giới thường có hiện tượng thâm nhập vào nhau, chuyển hóa lẫn nhau cho nên dẫn đến việc khó khăn trong phân loại. Nhưng những thập niên gần đây các nhà nghiên cứu Việt Nam cũng như trên thế giới đã có một sự thống nhất tương đối về phân loại truyện kể, theo đó truyện kể có các loại thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, truyện cười, ngụ ngôn, trong đó thần thoại ra đời vào thời nguyên thủy, lúc xã hội loài người chưa có giai cấp, truyền thuyết, cổ tích và các loại khác sản sinh muộn hơn, vào thời kỳ xã hội có giai cấp. Truyện kể Thừa Thiên Huế cũng có các thể loại và hiện tượng trên, nhưng do điều kiện thiên nhiên, lịch sử - xã hội, văn hóa của địa phương này nên sản sinh những truyện kể dân gian hàm chứa những đặc trưng về diện mạo và nội dung.

2. Đặc trưng diện mạo truyện kể dân gian Thừa Thiên Huế

Trên cơ sở tài liệu điền dã và thư tịch về văn học dân gian từ thời Hóa Châu - Thuận Hóa cho đến Thừa Thiên Huế ngày nay thì địa bàn này cũng có nhiều loại truyện kể dân gian. Trong đó ở những thời kỳ đầu phần nhiều là truyền thuyết và cổ tích ghi chép trong *Ô Châu cận lục* và *Đại Nam nhất thống chí* (ĐNNTC), sau những thập niên đầu thế kỷ XX trở đi cũng có cổ tích nhưng phần nhiều là truyện cười và giai thoại được ghi chép trong các

* Thành phố Hồ Chí Minh.

tài liệu sau năm 1975. Riêng nhóm thần thoại có vấn đề cần phải bàn thêm bởi thần thoại chỉ ra đời vào thời nguyên thủy trong khi đó Thừa Thiên Huế hình thành từ thế kỷ XIV, thời điểm không còn tư duy thần thoại nên đây là nhóm truyền thuyết được thần thoại hóa. Chẳng hạn như các truyện “Hòn Lặn và núi Trôốc Xôi”, “Hai người cháu của thần Gió”, những truyện này có thể là những mảnh vỡ từ chuyện thần Trụ Trời và thần Gió, thường gọi là thần thoại suy nguyên, phản ánh nhận thức sơ khai của người nguyên thủy về các hiện tượng tự nhiên cho nên nhóm truyện này có thể gọi truyền thuyết thần thoại, vì thế chúng tôi ghép chung vào truyền thuyết. Từ cách lý giải ấy thì diện mạo truyện kể dân gian Thừa Thiên Huế gồm các loại: truyền thuyết, cổ tích, truyện cười, giai thoại.⁽¹⁾

a. Truyền thuyết

Truyền thuyết Việt Nam ra đời vào thời xã hội có giai cấp, sớm nhất có thể từ Văn Lang - Âu Lạc trở đi, trong lúc đó truyền thuyết Thừa Thiên Huế ra đời sớm nhất vào những thập niên đầu thế kỷ XIV, năm châu Ô, châu Rí thuộc địa bàn Thuận Hóa (1306). Truyền thuyết, một mặt phản ánh thiên nhiên, lịch sử - xã hội, văn hóa; mặt khác có một số tình tiết hư cấu một cách hoang đường do óc tưởng tượng phong phú của con người. Đây là hai yếu tố cơ bản của truyền thuyết nói chung trong đó có truyền thuyết xứ Huế từ thời Thuận Hóa cho đến Thừa Thiên Huế. Căn cứ vào những tài liệu đã lưu trữ và lưu hành, chúng tôi tuyển chọn được 31 truyện, chia ra ba đề tài là địa danh 13 truyện, nhân danh 8 truyện, di tích lịch sử - văn hóa 10 truyện. Truyền thuyết địa danh và di tích lịch sử - văn hóa có số lượng nhiều là đặc điểm về diện mạo truyền thuyết của xứ Huế bởi đây là vùng đất có nhiều di sản thiên nhiên kỳ vĩ và di tích lịch sử - văn hóa phong phú, độc đáo. Tiêu biểu về địa danh có núi Ngọc Trản, trũng Nhà Hồ - phá Tam Giang; về nhân danh thì có Lê Phước Điền, Đặng Tất; về di tích lịch sử - văn hóa thì có chùa Thiên Mụ, đền Thiên Y A Na...

b. Cổ tích

Cũng như truyền thuyết, cổ tích Thừa Thiên Huế ra đời từ thế kỷ XIV trở đi nhằm phản ánh những mâu thuẫn trong gia đình, những xung đột trong xã hội có yếu tố hư cấu để thỏa mãn những khát vọng tốt đẹp và nhu cầu thẩm mỹ. Tuy giữa các thể loại truyện kể dân gian có hiện tượng thâm nhập và chuyển hóa lẫn nhau, nhưng căn cứ vào những đặc điểm riêng của thể loại cổ tích thì Thừa Thiên Huế có 22 truyện trong đó có 3 đề tài là cổ tích loài vật 3 truyện, cổ tích thế sự 12 truyện, cổ tích thần kỳ 7 truyện. Sự phân chia này chỉ có giá trị tương đối bởi hiện tượng hòa trộn về nội dung và phong cách giữa các đề tài, chẳng hạn như “Sự tích con ếch ương”, thần kỳ hóa thế sự, “Chim sâu mắc cạn”, dân ca hóa thế sự. Dừng lại ở góc độ tương đối này, truyện kể thế sự chiếm non 2/3 thể loại cổ tích, phần nhiều tập trung vào chủ đề tình yêu hôn nhân xoay quanh mô típ “kén rể, kén chồng, môn đăng hộ đối”. Đây là nét độc đáo của cổ tích xứ Huế bởi nó phản ánh

xu hướng của cư dân Hóa Châu - Thừa Thiên Huế muốn khôi phục vị thế người phụ nữ của thời cổ đại mẫu hệ vốn tiềm ẩn trong tâm thức khi tiếp xúc văn hóa mẫu hệ Chăm, khi bị ức chế bởi văn hóa phụ hệ Nho giáo phát triển cao thời triều Nguyễn. Chẳng hạn như các truyện: Siêu Hiên, Già lừa đập dưa thúy, Chọn rể...

c. Truyện cười

Truyện cười dân gian của người Việt khá phong phú và đa dạng, nói theo Nguyễn Văn Vĩnh có lẽ người Việt “gì cũng cười”. Thuật ngữ truyện cười nhằm để chỉ những truyện kể dân gian có tác dụng gây cười hàm chứa ý nghĩa châm biếm hoặc khôi hài, có yếu tố hư cấu và thẩm mỹ. Với cách hiểu này, Thừa Thiên Huế có một khối lượng truyện cười khá phong phú so với truyền thuyết và cổ tích. Bước đầu chúng tôi hệ thống được 75 truyện, hầu hết trong các tài liệu được sưu tầm sau năm 1975, có thể chia làm 2 loại là trào phúng 38 truyện, khôi hài 37 truyện. Sự phong phú của truyện cười hàm chứa tính lạc quan, bình đẳng trong quan hệ xã hội, tính phản kháng đối với tầng lớp quyền lực và lễ giáo vì xứ Huế là một quê hương bị ràng buộc bởi thể chế phong kiến một cách khắt khe. Phong cách của nụ cười nhẹ nhàng mà thâm thúy nhắm vào những thói hư tật xấu của tất cả mọi đối tượng từ dân cho đến quan. Chẳng hạn như chồng dốt ưa nói chữ, truyện “Dạy vợ”; phú ông gặp rể tồi, truyện “Kén rể”; ông Khóa đuổi chim không bay, truyện “Làm thơ đuổi chim”; ông Lý gian lận, truyện “Sợi dây lưng bằng chì”; ông quan tham ăn, truyện “Quan mắc xương.”

d. Giai thoại

Kho tàng truyện kể dân gian Việt Nam có một mảng truyện kể khá gần gũi với truyện cười và cũng liên quan với truyền thuyết được tồn tại độc lập và có một đời sống riêng, các nhà nghiên cứu gọi là giai thoại. Cho đến nay, thuật ngữ này chưa có một định nghĩa thỏa đáng nhưng giai thoại là tiếng Hán Việt, theo từ nguyên có thể hiểu giai thoại là những lời nói đẹp, những mẫu chuyện vui (giai: đẹp, thoại: nói). Gần gũi với ý nghĩa này, *Từ điển thuật ngữ văn học* định nghĩa: “Giai thoại là một thể loại truyện kể ngắn gọn về một tình tiết có thật hoặc thêu dệt của những nhân vật nhiều người biết đến”.⁽²⁾ Nói một cách khác, giai thoại là những mẫu chuyện ngắn gọn có tính cường điệu, có yếu tố gây cười và thẩm mỹ liên quan đến một nhân vật. Với cách hiểu này, theo thống kê thì Thừa Thiên Huế có đến 151 giai thoại, nhiều hơn truyền thuyết và cổ tích, tập trung vào các tài liệu được sưu tầm sau năm 1975, trong đó hầu hết ra đời sau những thập niên đầu của thế kỷ XX. Trên cơ sở những tài liệu mà chúng tôi đã sưu tầm thì giai thoại Thừa Thiên Huế không những có số lượng rất nhiều (151) mà còn đa dạng về tác giả, về văn bản giai thoại - vừa không có tên tác giả vừa có tên tác giả, về đối tượng phản ánh thì ngoài tầng lớp bình dân còn có tầng lớp quý tộc (vua, quan, hoàng tử, công chúa). Nói một cách khác, đề tài và phong cách giai thoại Thừa Thiên Huế có một nét đặc thù nên cần phải bàn

thêm về vấn đề phân loại. Thực ra, các tài liệu mà chúng tôi tham khảo đã có phân loại nhưng giữa các tác giả chưa có tính nhất quán nên dẫn đến sự rối rắm về đề tài và thuật ngữ.

Theo các nhà nghiên cứu, giai thoại là một thể loại thuộc về lĩnh vực văn học dân gian, sản sinh trong một môi trường xã hội mà ở đó nó liên quan đến những nhân vật cụ thể. Giai thoại Thừa Thiên Huế cũng vậy nên đây như là một cơ sở để phân loại, với tiêu chí này thì giai thoại Thừa Thiên Huế có thể chia ra 4 loại chính:

- Giai thoại sinh hoạt hò: Cách gọi của tác giả *Văn học dân gian Hương Phú* là “Truyện hò, giai thoại văn học dân gian”. Loại này có 29 truyện, không có tên tác giả, phản ánh những buổi sinh hoạt hò hoặc những lúc rảnh rỗi các nghệ nhân trêu ghẹo nhau bằng những câu hò nối kết tạo thành những mẩu chuyện thú vị, những nụ cười nhẹ nhàng hồn nhiên. Sự hiện diện của nhóm giai thoại này không những góp phần tạo ra nét đặc thù của truyện kể xứ Huế mà còn nói lên sự phong phú về dân ca hò của xứ sở này. Chẳng hạn như các truyện: Hai ta vui vẻ, Em thương răng đặng, Con lươn, Con lạch trơn lù lù...

- Giai thoại về vua - quan - hoàng tộc: Nhóm này có 65 truyện bao gồm các cách gọi “Chuyện các Mẹ” (16 truyện), “Giai thoại từ dân gian đến cung đình” (25 truyện) trong sách *Huế những giai thoại* và trong *Nụ cười xứ Huế* (24 truyện) của Tôn Thất Bình. Nhóm giai thoại thuộc đề tài này rất phong phú phản ánh bằng văn xuôi lẫn văn vần hàm chứa sắc màu của những nụ cười hài hước và châm biếm nhẹ nhàng trang nhã mà thâm thúy liên quan đến các nhân vật vua, quan, ông hoàng (Mẹ), công chúa... trong bối cảnh của các sinh hoạt đời thường và hát xướng. Đây là nét đặc thù tiêu biểu nhất của giai thoại và truyện kể dân gian Thừa Thiên Huế nói chung, địa bàn của kinh đô - một trung tâm chính trị, văn hóa của cả nước, nơi tập trung nhiều tầng lớp hoàng tộc, quý tộc, trí thức, quan lại. Chẳng hạn như “Giai thoại câu đối ở điện Cần Chánh”, liên quan đến việc sáng tác câu đối giữa vua Tự Đức và Cao Bá Quát; “Thơ khiển trách quan”, liên quan đến sự kiện vua Tự Đức cách chức một viên quan Viện Hàn Lâm; “Công chúa tỏ tình” thì kể lại câu chuyện công chúa làm thơ tỏ tình một cách tinh nghịch; “Mẹ chơi Mẹ” lại phản ánh nụ cười không mời mà Mẹ cũng đến.

- Giai thoại sân khấu: Loại giai thoại này có 26 truyện, gồm 6 truyện có tên gọi “Giai thoại về làng hia mào ở Huế” trong sách *Huế những giai thoại* và 20 truyện có tên gọi “Giai thoại sân khấu” trong sách *Nụ cười xứ Huế* của tác giả Tôn Thất Bình. Nhóm giai thoại này sản sinh trong môi trường trình diễn tuồng ở sân khấu nghệ thuật, chủ yếu là tại rạp Đồng Xuân Lâu ở Huế, một cái nôi của loại hình sân khấu này. Đây là những nụ cười đột xuất ngây ngô mà lành mạnh và tươi mát về những ngôn ngữ, cử chỉ, điệu bộ bất thường có yếu tố kịch tính của những diễn viên và những tình huống bất ngờ của một số tình tiết trong khi diễn xuất. Một số giai thoại như “Tạ Ôn

Đình mất râu” trong tuồng Sơn Hậu; “Nhị kiệt tranh hùng” thay vì những động tác ước lệ thì hai diễn viên đánh nhau thực sự; “Bàn thờ kỳ lạ” lại liên quan đến bàn thờ “Thần Tiếu” ở bờ hồ phía sau rạp Đồng Xuân Lâu để ngăn chặn khán giả phóng uế...

- Giai thoại sáng tác thơ văn: Nhóm này gồm 31 truyện phản ánh bằng văn xuôi lẫn văn vần, có tên gọi “Giai thoại sáng tác thơ văn trào phúng ở Huế” của các tác giả Ứng Bình, Thảo Am, sư Viên Thành... được Tôn Thất Bình sưu tầm trong cuốn *Nụ cười xứ Huế*. Đây là nhóm giai thoại hàm chứa những nụ cười tế nhị, tao nhã, lý thú sản sinh trong môi trường sáng tác, xướng họa thơ văn của các nhà Nho, nhà thơ ở Huế. Sự hiện diện của đề tài này góp phần minh chứng xứ Huế, một vùng đất của thi ca, của nhiều nhà Nho, nhà thơ nổi tiếng di lưu mãi trong câu nói “Văn như Siêu, Quát vô Tiền Hán/ Thi đáo Tùng, Tuy thất thịnh Đường”. Chẳng hạn như các giai thoại “Ca Nam bình được thưởng tiền” của cụ Ứng Bình, nghệ nhân La Châu bị cụ phạt hai roi nhưng nhờ nhanh trí và ca hay, cụ thưởng hai hào; giai thoại “Một bài thơ tâm đắc” của cụ Thảo Am thì liên quan đến một thiếu nữ chờ đợi người yêu bị cụ bà chê và nổi giận; giai thoại “Đùa Tâm Tĩnh hòa thượng” của sư Viên Thành phản ánh nụ cười tế nhị, các cơ về mối quan hệ giữa hòa thượng Tâm Tĩnh với phu nhân quan Thượng thư.

Tóm lại, bước đầu thống kê truyện kể dân gian từ các tài liệu lưu trữ và lưu hành, Thừa Thiên Huế có 279 truyện trong đó nhiều nhất là giai thoại (151 truyện), rồi đến truyện cười (75 truyện). Con số trên (dĩ nhiên tương đối) phản ánh đặc trưng về diện mạo truyện kể dân gian địa phương này rất phong phú. Chỉ có 4 thể loại, truyền thuyết, cổ tích, truyện cười, giai thoại nhưng đề tài đa dạng, phong cách độc đáo. Đây là một nét đặc thù về truyện kể dân gian Thừa Thiên Huế, địa bàn kinh đô, nơi tập trung nhiều nhất các thầy khóa, quan lại, hoàng tộc, quý tộc, những thành phần này vừa có mặt đáng kính, mặt khác có những hiện tượng gây cười ở các góc độ châm biếm, hài hước, trang nhã. Truyện kể dân gian Thừa Thiên Huế là một di sản văn hóa phi vật thể không những của văn học mà còn liên quan đến địa lý, sử học, văn hóa, xã hội học, tâm lý học... nên cần phải bảo tồn và khai thác.

L V C

CHÚ THÍCH

- (1) Do hiện tượng thâm nhập, chuyển hóa lẫn nhau giữa các thể loại truyện kể dân gian nên sự tuyển chọn sắp xếp các truyện kể vào mỗi thể loại ở các truyện sau chỉ tương đối.
- (2) Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi, *Từ điển thuật ngữ văn học*, 1992, tr.90.

SÁCH THAM KHẢO CHÍNH

1. *Ô Châu cận lục* (vô danh), Dương Văn An nhuận sắc tập thành, 1961.
2. *Đại Nam nhất thống chí*, Tập thượng và Kinh sử, Bộ QGGD, 1961.
3. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Ngô Sĩ Liên, Tân Việt, 1964.
4. Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, Khoa học xã hội, 1964.
5. *Văn học dân gian Phú Lộc*, 1979, lưu trữ tại ĐHSP Huế.

6. Tôn Thất Bình, *Huế những giai thoại*, Sở VH-TT BTT, 1987.
7. Triều Nguyên, *Văn học dân gian Hương Phú*, Sở VH-TT BTT, 1988.
8. Hồ Quốc Hùng, *Những đặc trưng cơ bản của truyện dân gian vùng Thuận Hóa* (Luận án tiến sĩ), 1999.
9. Tôn Thất Bình, *Nụ cười xứ Huế*, Thuận Hóa, 2004.

TÓM TẮT

Theo tác giả bài viết, truyện kể dân gian Thừa Thiên Huế gồm 4 thể loại: Truyền thuyết, cổ tích, truyện cười và giai thoại, trong đó giai thoại và truyện cười chiếm số lượng nhiều nhất. Truyện kể dân gian Thừa Thiên Huế có số lượng phong phú, đề tài đa dạng, phong cách độc đáo, thể hiện rõ những yếu tố văn hóa đặc thù của vùng đất đế đô. Đây là một di sản văn hóa phi vật thể có giá trị nhiều mặt, cần được quan tâm bảo tồn và phát huy.

ABSTRACT

A DESCRIPTION OF TALES NATIVE TO THỪA THIÊN HUẾ

According to the author, the tales of Thừa Thiên Huế consists of five types :legends, old tales, humourous stories and anecdotes, of which anecdotes and humourous stories account for a large part with a great variety of subjects and styles. Being typical of the culture of the old royal capital, tales native to Thừa Thiên Huế are abundant, diversified in subjects as well as distinctive in styles... This is a piece of local intangible culture with its diverse values which really deserves preservation and enhancement.